TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 387/2019/QĐST-DS	*Củ Chi, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 324/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X.

Địa chỉ hội sở: Số 145-147-149 đường H, Phường 2, Thành phố T, tỉnh L.

Địa chỉ liên lạc: Số 10 đường L, phường B, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quyết T, sinh năm: 1974. Chức vụ: Giám đốc khối công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Văn S. Chức vụ: Trưởng nhóm Phòng công nợ.
- Ông Nguyễn Mạnh T. Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Phòng công nợ.

Theo Giấy ủy quyền số 251/2019/GUQ-CB ngày 03/7/2019 của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Việt C, sinh năm: 1986;

- Bà Cao Thị Ngọc C1, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Số 169 Tỉnh lộ 9, tổ 5, ấp 5, xã B, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu: Ông Nguyễn Việt C, sinh năm: 1986.

Theo Giấy ủy quyền ngày 24/10/2018 tại Văn phòng Công chứng H, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Việt C và bà Cao Thị Ngọc C1 (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Việt C) có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Mạnh T) số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 139/2017/22000/06.HĐTD/040 ngày 27/7/2017, ngày 05/02/2018 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số PL01/139/2017/22000/06.HĐTD/040 và ngày 05/3/2018 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số PL02/139/2017/22000/06.HĐTD/04 tổng cộng là: 2.912.254.378đ (Hai tỷ chín trăm mười hai triệu hai trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng), cụ thể:

- Nợ gốc: 2.437.299.080đ;

- Nợ lãi trong hạn: 412.897.176đ;

- Nợ lãi quá hạn: 62.058.122đ.

Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 23/11/2019.

Ông Nguyễn Việt C và bà Cao Thị Ngọc C1 phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/10/2019 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X trên số nợ gốc thực nợ, theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 139/2017/22000/06.HĐTD/040 ngày 27/7/2017, ngày 05/02/2018 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số PL01/139/2017/22000/06.HĐTD/040, ngày 05/3/2018 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số PL02/139/2017/22000/06.HĐTD/040 đã ký giữa các bên.

2.2. Ngay sau khi ông Nguyễn Việt C và bà Cao Thị Ngọc C1 thanh toán hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X có trách nhiệm trả lại cho cho ông C và bà C1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 601716, số vào sổ cấp GCN CH00844 ngày 14/8/2015 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố H cấp ngay 14/8/2015 cho ông Nguyễn Văn K, cập nhật thông tin chuyển nhượng sang tên cho ông Nguyễn Việt C vào ngày 06/10/2017.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Việt C và bà Cao Thị Ngọc C1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án, cụ thể là quyền sử dụng đất có diện tích 437,5m^2, thuộc thửa đất số 341, tờ bản đồ số 33, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 601716, số vào sổ cấp GCN CH00844 ngày 14/8/2015 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố H cấp ngay 14/8/2015 cho ông Nguyễn Văn K, cập nhật thông tin chuyển nhượng sang

tên cho ông Nguyễn Việt C vào ngày 06/10/2017. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/11/2018 thì trên quyền sử dụng đất này có các công trình kiến trúc sau:

- 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu mái lợp tole, tường gạch, cột sắt, kèo sắt, nền xi măng;
- 01 nhà vệ sinh có kết cấu mái lợp tole, tường gạch;
- 01 dãy chuồng gà có kết cấu mái lợp tole, rào lưới B40, cột bê tông, nền đất.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2.4. Ông Nguyễn Việt C và bà Cao Thị Ngọc C1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Việt C và bà Cao Thị Ngọc C1 phải chịu án phí sơ thẩm là 44.122.544đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng);
- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X số tiền tạm ứng án phí 40.984.484đ (Bốn mươi triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0032959 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.